

UBND PHƯỜNG KIẾN HƯNG
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CẤP TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo kế hoạch số 133/KH-BCĐ ngày 30/3/2026 của BCĐTS phường Kiến Hưng)

Loại hình	TT	TRƯỜNG	Phòng học Hiện có			Tổng số cán bộ, giáo viên hiện có			Số lớp và học sinh hiện có năm học 2025-2026						Số lớp, số học sinh năm học 2026 - 2027					Tỷ lệ HS trên lớp		
			Tổng số phòng học	Trong đó số phòng học được xây mới	Phòng học lớp 1	Tổng số	Chia ra			Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó				Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó số lớp, học sinh lớp 1		Toàn trường	Lớp đầu cấp	
							Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên			Lớp 1		Lớp 5				Số học sinh điều tra phổ cập theo tuyển sinh	Chỉ tiêu đề nghị tuyển mới lớp 1			
												Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh				Số lớp			Số học sinh
Toàn phường			183	0	38	315	11	277	27	177	8595	37	1822	35	1754	181	8761	1740	40	1920	48,4	48,0
Công lập			152	0	32	243	9	215	19	148	7825	32	1673	29	1590	152	7975	1740	34	1740	52,5	51,2
Tư thực			31	0	6	72	2	62	8	29	770	5	149	6	164	29	786	0	6	180	27,1	30,0
CL	1	Kiến Hưng	44	0	9	72	3	62	7	43	2301	9	489	8	450	44	2351	500	9	500	53,4	55,6
CL	2	Mậu Lương	53		12	81	3	74	4	51	2930	12	668	10	580	53	2970	620	13	620	56,0	47,7
CL	3	Phú La	55	0	11	90	3	79	8	54	2594	11	516	11	560	55	2654	620	12	620	48,3	51,7
TT	4	Marie Curie II	31	0	6	72	2	62	8	29	770	5	149	6	164	29	786	0	6	180	27,1	30,0

UBND PHƯỜNG KIẾN HƯNG
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CẤP MẦM NON
NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo kế hoạch số 133/KH-BCĐ ngày 30/3/2026 của BCĐTS phường Kiến Hưng)

Loại hình	TT	Tên trường	T/số phòn g học	Tổng số cán bộ, giáo viên				Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS cũ của NH 2025-2026 chuyển lên					Chỉ tiêu tuyển mới NH 2026-2027					Tổng số lớp NH 2026-2027			Tổng số học sinh NH 2026-2027				
				Tổng số	CB QL	Giáo viên	Nhân viên	Số HS trong độ tuổi NT	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	T/số chỉ tiêu tuyển mới	T/số lớp	Số lớp NT	Số lớp MG	Tổng số trẻ	Trẻ NT	3T	4T	5T
Toàn phường			129	388	23	255	110	2505	1855	2364	2588	9312	101	649	863	1158	2771	633	413	354	138	1538	127	27	99	4309	734	1062	1217	1296
Công lập			113	343	20	228	95	2505	1855	2364	2588	9312	85	604	819	1108	2616	601	402	347	133	1483	113	23	90	4099	686	1006	1166	1241
Tư thực			16	45	3	27	15	0	0	0	0	0	16	45	44	50	155	32	11	7	5	55	14	4	9	210	48	56	51	55
CL	1	Kiến Hưng	11	35	3	22	10	135	110	95	135	475	15	75	70	110	270	75	30	15	10	130	11	3	8	400	90	105	85	120
CL	2	Mậu Lương	19	65	3	43	19	182	113	137	230	662	16	95	138	187	436	109	78	57	10	254	19	4	15	690	125	173	195	197
CL	3	Hàng Đào	21	63	3	42	18	124	168	216	223	731	16	102	152	188	458	94	59	40	19	212	21	4	17	670	110	161	192	207
CL	4	Bình Minh	16	48	3	34	11	135	178	232	220	765	12	90	123	175	400	83	56	37	24	200	16	3	13	600	95	146	160	199
CL	5	Đa Sỹ	14	43	3	28	12	186	175	176	185	722	0	86	95	151	332	110	30	36	11	187	14	4	10	519	110	116	131	162
CL	6	Hoàng Công	12	29	2	18	9	150	148	185	167	650	0	56	79	57	192	60	49	66	33	208	12	2	10	400	60	105	145	90
CL	7	Phú La	20	60	3	41	16	1593	963	1323	1428	5307	26	100	162	240	528	70	100	96	26	292	20	3	17	820	96	200	258	266
TT	8	Vương Quốc Xi Trum	6	17	2	11	4	0	0	0	0	0	6	28	13	14	61	15	3	2	0	20	6	2	3	81	21	31	15	14
TT	9	Khu Vườn Huyền Bả	10	28	1	16	11	0	0	0	0	0	10	17	31	36	94	17	8	5	5	35	8	2	6	129	27	25	36	41

UBND PHƯỜNG KIẾN HƯNG
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CẤP THCS
NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo kế hoạch số 133/KH-BCĐ ngày 30/3/2026 của BCĐTS phường Kiến Hưng)

Loại hình	TT	TRƯỜNG	Cơ sở vật chất			Tổng số cán bộ, giáo viên hiện có			Số lớp và học sinh hiện có năm học 2025-2026						Số lớp, số học sinh năm học 2026 - 2027						Tỷ lệ HS trên lớp		
			T/số phòng học hiện có	Trong đó số phòng học xây mới	Phòng học lớp 6 (dự kiến)	Tổng số	Chia ra			Tổng số lớp	T/số HS	Trong đó				Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Trong đó Số lớp, số học sinh lớp 6					
							Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên			Lớp 6		Lớp 9				Lớp 5 tại trường Tiểu học theo tuyển TS		Chỉ tiêu tuyển mới lớp 6		Toàn trường	Lớp đầu cấp
												Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh		
Toàn phường			172	12	50	327	15	266	46	181	7036	43	1748	43	1564	186	7688	50	2367	50	2067	41,3	41,3
Công lập			98	12	31	172	9	144	19	114	5299	28	1372	25	1104	118	5660	29	1590	31	1465	48,0	47,3
Tư thực			74	0	19	155	6	122	27	67	1737	15	376	18	460	68	2028	21	777	19	602	29,8	31,7
CL	1	Kiến Hưng	32	0	9	47	3	37	7	31	1431	7	333	7	306	32	1530	8	450	9	405	47,8	45,0
CL	2	Mậu Lương	38	12	10	43	3	36	4	36	1652	10	476	7	302	38	1830	10	580	10	480	48,2	48,0
CL	3	Phú La	28	0	12	82	3	71	8	47	2216	11	563	11	496	48	2300	11	560	12	580	47,9	48,3
TT	4	THCS Ban Mai	24	0	7	84	4	53	27	23	563	6	131	6	161	24	620	10	217	7	218	25,8	31,1
TT	5	THCS&THP T Marie Curie - Hà	50	0	12	71	2	69	0	44	1174	9	245	12	299	44	1408	11	560	12	384	32,0	32,0